

## KHOA THI HƯƠNG NĂM QUÝ DẬU – NIÊN HIỆU GIA LONG THỨ 12 (1813)

Trường thi Quảng Đức có 9 người đỗ:

Trường Quảng Đức sau đổi thành trường Thừa Thiên.

Năm nay, mới bắt đầu thiết lập cho trường Quảng Đức, được tổ chức thi vào tháng 7. Các sĩ tử phía Nam gồm Gia Định cùng Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa thi chung.

Hữu Tham tri bộ Hình **Phạm Như Đăng** làm Đề điệu.

Thị trung học sĩ **Vũ Trinh** làm Giám thí.

Đốc học **Canh Nhạc Bá** làm Giám khảo.

1. Hoàng Văn Đản 黃文亶

(Cha con cùng đăng khoa)

Quê quán: Vạn Xuân, Hương Trà(1).

Làm quan tới chức Bồi Chánh; bị cách chức, sau được phục chức Lang trung.

Ông là cha của Phó bảng Hoàng Dụng Tân, Đồng Tiến sĩ Hoàng Văn Đoài.

*(Hồ sơ số H62/2, Quốc triều Hương khoa lục, quyển 01A, mặt khắc 21)*

2. Nguyễn Bá Thịnh 阮伯盛

Quê quán: Bình Ngô, Gia Định.

(Gia Định sau đổi thành Gia Bình).

Thi nhờ ở trường này.

Làm quan tới chức Phủ thừa Thừa Thiên; bị cách chức.

*(Hồ sơ số H62/2, Quốc triều Hương khoa lục, quyển 01A, mặt khắc 21)*

3. Hoàng Quốc Điều 黃國調

Quê quán: Lâm Xuân, Bồi Chánh(1).

(Bồi Chánh sau đổi thành Minh Chính)

Làm quan tới chức Tuần phủ Hưng Hóa.

*(Hồ sơ số H62/2, Quốc triều Hương khoa lục, quyển 01A, mặt khắc 21)*

4. Lý Nguyễn Hào 李阮

Quê quán: La Khê, Từ Liêm(2).

Thi nhờ ở trường này.

Làm quan tới chức Chủ sự tào Hình Bắc Thành; bị mắc tội.

*(Hồ sơ số H62/2, Quốc triều Hương khoa lục, quyển 01A, mặt khắc 21)*

5. Phạm Đình Thoan 范廷濂

Quê quán: Phương Đình, Bồi Chánh(3).

Làm quan tới chức Tư nghiệp.

*(Hồ sơ số H62/2, Quốc triều Hương khoa lục, quyển 01A, mặt khắc 21)*

6. Nguyễn Thuyên 阮詮

(Cha con cùng đăng khoa)

Quê quán: Bác Vọng, Quảng Điền(4).

Ông là con của Trung quân Nguyễn Văn Thành.

*(Hồ sơ số H62/2, Quốc triều Hương khoa lục, quyển 01A, mặt khắc 22)*

7. Nguyễn Lê Đức 阮黎德

(Sau đổi thành Nguyễn Văn Đức 阮文德)

Quê quán: Bác Vọng, Quảng Điền(5).

(Ông vốn là người Vĩnh Long).

Thi nhờ ở trường này.

Làm quan trải qua các chức: Thượng thư của hai Bộ là bộ Lại, bộ Binh; Thái tử thiếu bảo; Hiệp biện Đại học sĩ.

*(Hồ sơ số H62/2, Quốc triều Hương khoa lục, quyển 01A, mặt khắc 22)*

8. Đặng Văn Chiêu 鄧文召

(Sau đổi thành Đặng Văn Hòa 鄧文和, rồi lại đổi thành Đặng Văn Thiêm 鄧文添)

(Ông cháu, bác cháu cùng đăng khoa)

Quê quán: Bác Vọng, Quảng Điền(1).

Làm quan trải qua các chức: Thượng thư bộ Công, bộ Hộ, bộ Hình; Thái tử thiếu bảo; Văn minh điện Đại học sĩ.

Ông là bác của Đặng Huy Tá, Đặng Huy Trứ, Đặng Huy Xán; ông nội của Đặng Hữu Phổ.

*(Hồ sơ số H62/2, Quốc triều Hương khoa lục, quyển 01A, mặt khắc 22)*

9. Trần Văn Tú 陳文繡

Quê quán: Cẩm Đăng, Diên Khánh(2).

*(Hồ sơ số H62/2, Quốc triều Hương khoa lục, quyển 01A, mặt khắc 22)*